

Ngày 31/03/2025	49,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.8%	15.8%	23.0%

	2024	
ROE	25.7%	+/- YoY ▼ 11.0%

	Q1/25		
DT thuần	180	QoQ ▼ 95.0 ▼ 34.5%	YoY ▲ 20.0 ▲ 12.7%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,349	YoY ▲ 115 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	12.8	QoQ ▼ 5.80 ▼ 31.4%	YoY ▼ 1.60 ▼ 11.3%
	tỷ VNĐ		

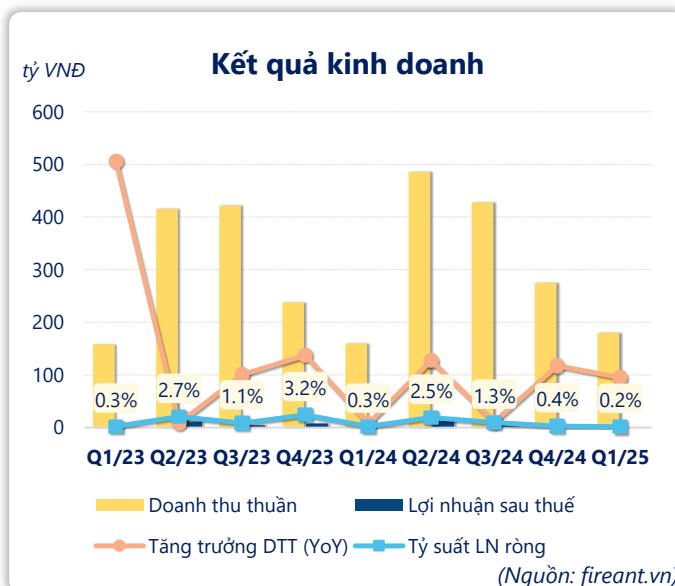
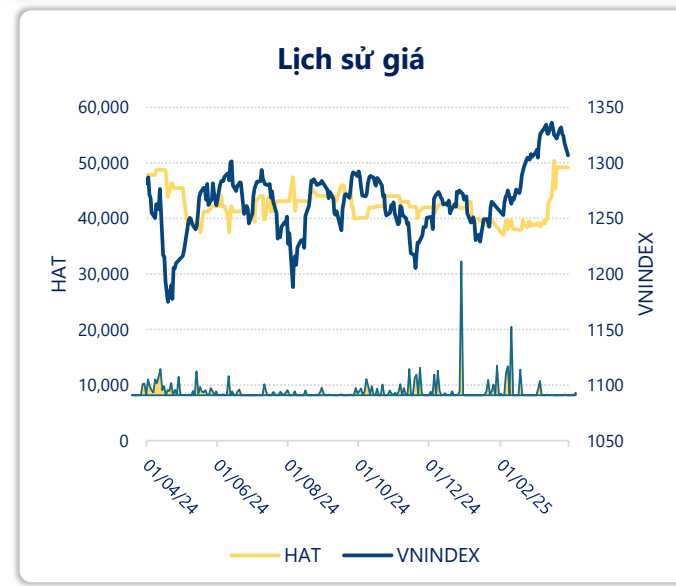
	2024	
LN gộp	106	YoY ▲ 14.3 ▲ 15.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	0.48	QoQ ▲ 0.32 ▲ 202%	YoY ▼ 0.03 ▼ 5.2%
	tỷ VNĐ		

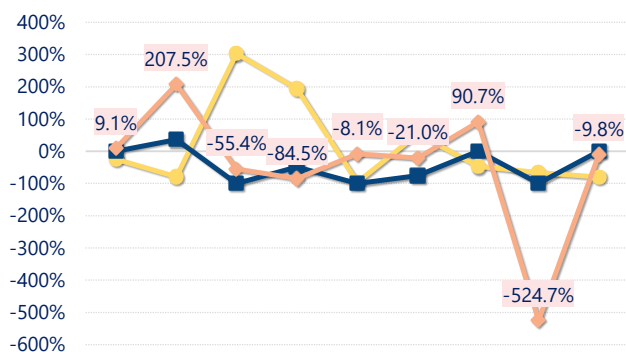
	2024	
LN thuần	21.9	YoY ▼ 6.20 ▼ 22.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	0.38	QoQ ▼ 0.63 ▼ 61.9%	YoY ▼ 0.05 ▼ 10.6%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	18.8	YoY ▼ 6.00 ▼ 24.4%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

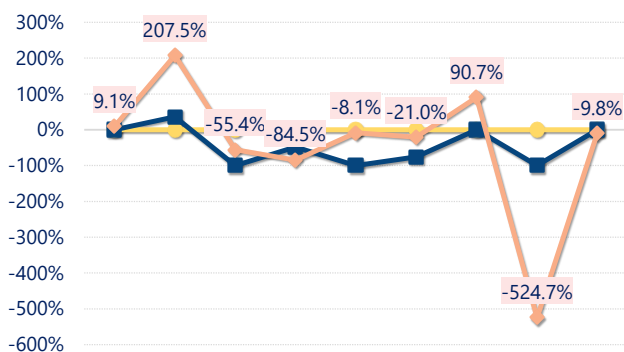


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

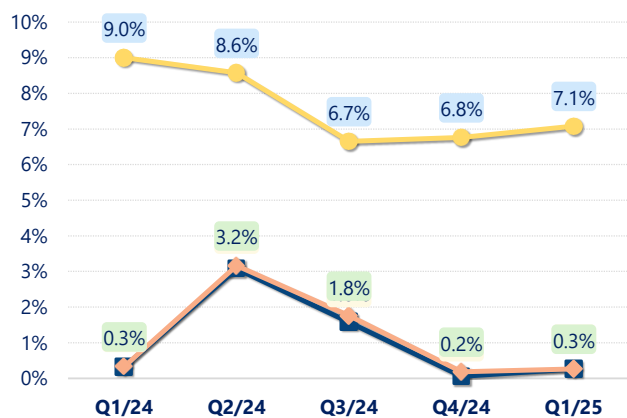


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

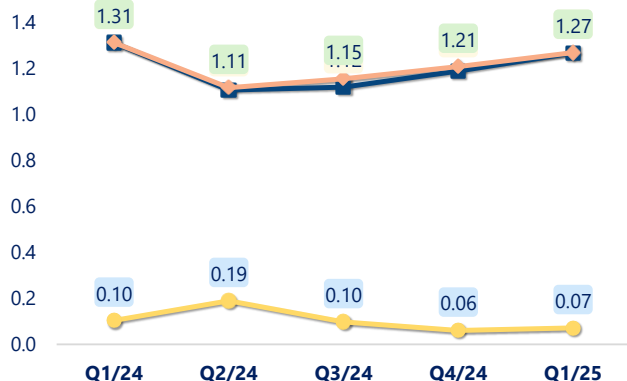
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

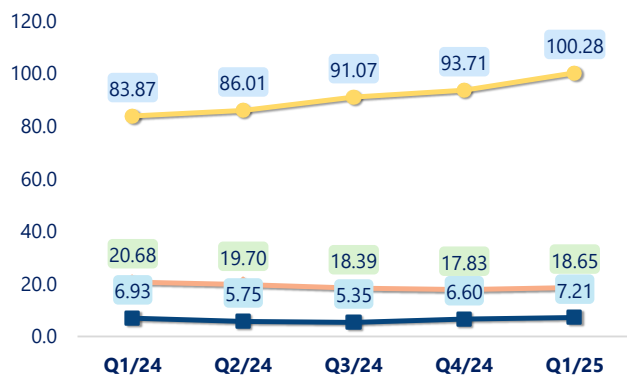
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

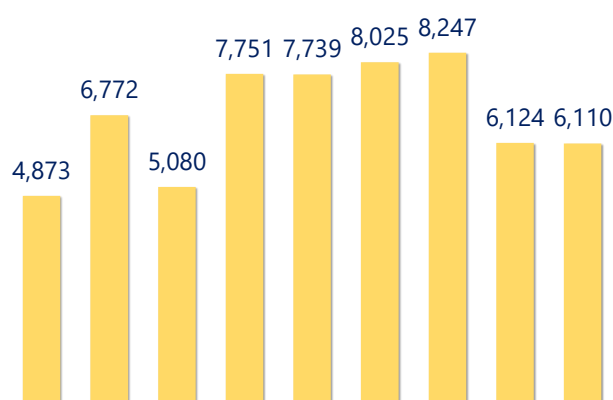


— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS

— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	180	160	12.7%	1,349	1,234	9.3%
Giá vốn hàng bán	167	146	14.7%	1,243	1,142	8.9%
Lợi nhuận gộp	12.8	14.4	-11.3%	106	91.7	15.3%
Doanh thu HĐTC	0.86	1.41	-38.9%	6.65	9.65	-31.1%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	10.4	11.3	-8.0%	68.1	48.7	39.8%
Chi phí QLDN	2.75	3.98	-30.8%	22.5	24.6	-8.6%
LN thuần từ HĐKD	0.48	0.51	-5.2%	21.9	28.1	-22.0%
Lợi nhuận khác	0.00	0.02	-114%	1.56	3.02	-48.4%
LN trước thuế	0.48	0.53	-9.3%	23.5	31.1	-24.6%
Lợi nhuận sau thuế	0.38	0.43	-10.6%	18.8	24.8	-24.4%
LNST của CĐ cty mẹ	0.38	0.43	-10.6%	18.8	24.8	-24.4%

(Nguồn: fireant.vn)

